LĐLĐ HUYỆN VĂN QUAN

**CĐCS TRƯỜNG THCS ĐỒNG GIÁP**

**TUYÊN TRUYEENG GIỚI THIỆU**

**LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Sau gần 10 năm thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, 04 năm thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, sơ kết 03 năm thi hành các Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng cho thấy nhìn chung tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp đã dần đi vào ổn định, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, cơ bản đáp ứng được các yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, các quy định của Luật còn một số hạn chế, bất cập sau: Quy định về phân quyền, phân cấp, uỷ quyền tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 *(viết tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015)* còn chưa phù hợp với thực tiễn và chưa bảo đảm chặt chẽ để các luật chuyên ngành quy định thống nhất, đồng bộ; Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp chưa có sự phân biệt rõ theo từng cấp (tỉnh, huyện, xã) và theo đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo; Cơ cấu tổ chức của HĐND các cấp còn chưa tinh gọn, hoạt động có nơi còn hình thức, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của cơ quan đại diện, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; Tổ chức của UBND các cấp còn chưa tinh gọn, hoạt động còn nặng về sự điều hành của tập thể UBND mà chưa phát huy được thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND.

Nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập nêu trên; đồng thời, kịp thời thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các luật về tổ chức bộ máy nhà nước là cần thiết.

Chính vì vậy, ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/20254/QH15 *(sau đây gọi tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025)*, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 50 của Luật này.

**II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG LUẬT**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 được thiết kế xây dựng trên cơ sở 03 nguyên tắc cơ bản sau đây:

**1.** Xây dựng Luật này là Luật chung, quy định các nguyên tắc về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, uỷ quyền của chính quyền địa phương, làm cơ sở để các luật chuyên ngành khi quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương trong các lĩnh vực cụ thể phải bảo đảm phù hợp và thống nhất với quy định của Luật này.

**2.** Tạo hành lang pháp lý để xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ "điểm nghẽn về thể chế, chính sách" nhằm thực hiện được ngay các quan điểm chỉ đạo của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương theo phương châm *“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*;*“cấp nào giải quyết hiệu quả hơn thì giao nhiệm vu, thẩm quyền cho cấp đó”.*

**3.** Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, theo đó luật chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc, đúng thẩm quyền của Quốc hội nhằm bảo đảm tính ổn định lâu dài của luật, đồng thời dự liệu các vấn đề có thể thay đổi, biến động theo từng thời kỳ phát triển của đất nước để giao Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ quy định.

**III. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

**1. Bố cục:** Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 gồm 07 chương, 50 điều, giảm 01 chương và 93 điều so với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

**1.1. Chương I. Những quy định chung**

Chương I gồm 07 điều *(từ Điều 1 đến Điều 7)*, quy định về: Đơn vị hành chính; Tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính; Phân loại đơn vị hành chính; Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

**1.2. Chương II. Tổ chức đơn vị hành chính và thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính**

Chương II gồm 03 điều *(từ Điều 8 đến Điều 10)*, quy định về: Nguyên tắc tổ chức đơn vị hành chính và điều kiện thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính; Trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.

**1.3. Chương III. Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương các**

**cấp**

Chương III gồm 04 điều *(từ Điều 11 đến Điều 14)*, quy định về: Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương; Phân quyền; Phân cấp; Ủy quyền.

**1.4. Chương IV. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương**

Chương IV gồm 12 điều, chia làm 4 mục, gồm:

- Mục 1: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm 3 điều *(từ Điều 15 đến Điều 17)*, quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Mục 2: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện gồm 3 điều *(từ Điều 18 đến Điều 20)*, quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân

dân cấp huyện; Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Mục 3: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã gồm 4 điều *(từ Điều 21 đến Điều 24)*, quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Đối thoại giữa chính quyền địa phương cấp xã với Nhân dân.

- Mục 4: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt gồm 2 điều *(Điều 25 và Điều 26)*, quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở hải đảo; Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

**1.5. Chương V. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương**

Chương V gồm 14 điều, chia làm 2 mục, gồm:

- Mục 1: Tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân gồm 10 điều *(từ Điều 27 đến Điều 36)*, quy định về: Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân; Số Iượng đại biểu Hội đồng nhân dân; Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân; Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân; Kỳ họp Hội đồng nhân dân; Biểu quyết của Hội đồng nhân dân; Bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương; Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu; Tạm đình chỉ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Mục 2: Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân gồm 4 điều *(từ Điều 37 đến Điều 40)*, quy định về: Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân; Hoạt động của Ủy ban nhân dân; Điều động, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

**1.6. Chương VI. Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới đơn vị hành chính và các trường hợp đặc biệt khác**

Chương VI gồm 07 điều *(từ Điều 41 đến Điều 47)*, quy định về: Tổ chức chính quyền địa phương khi nhập các đơn vị hành chính cùng cấp; Tổ chức chính quyền địa phương khi chia một đơn vị hành chính thành nhiều đơn vị hành chính cùng cấp; Tổ chức chính quyền địa phương khi thành lập mới một đơn vị hành chính trên cơ sở nguyên trạng; Tổ chức chính quyền địa phương khi thành lập mới một đơn vị hành chính trên cơ sở điều chỉnh một phần địa phận và dân cư của các đơn vị hành chính; Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân khi di chuyển tập thể dân cư; Hoạt động của Hội đồng nhân dân khi không còn đủ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân; Giải tán Hội đồng nhân dân.

**1.7. Chương VII. Điều khoản thi hành**

Chương VII gồm 03 điều *(từ Điều 48 đến Điều 50)*, quy định về: Sửa đổi, bổ sung Luật Biển Việt Nam; Quy định chuyển tiếp.

**2. Những nội dung mới cơ bản của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025**

**2.1. Về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền, uỷ quyền**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định 01 Chương về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, uỷ quyền giữa chính quyền địa phương các cấp với các điểm mới sau:

**-** Về nguyên tắc phân định thẩm quyền *(Điều 11)*:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 kế thừa các nguyên tắc còn phù hợp, đồng thời bổ sung các nguyên tắc nhằm phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương. Theo đó, khi phân quyền, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương phải bảo đảm 07 nguyên tắc *(khoản 2 Điều 11)*, trong đó có những nội dung mới như: (i) Xác định rõ nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; (ii) Bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan và giữa chính quyền địa phương các cấp; (iii) Phù hợp khả năng, điều kiện thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương các cấp; cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cấp trên được bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; (iv) Bảo đảm kiểm soát quyền lực; trách nhiệm giám sát, kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên; (v) Đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,…

Đồng thời, để khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo của địa phương, Luật bổ sung quy định “Chính quyền địa phương được chủ động đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về việc phân quyền, phân cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của địa phương” *(khoản 3 Điều 11).*

**-** Về phân quyền *(Điều 12)*: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định rõ các yêu cầu, điều kiện của việc phân quyền như: (i) Việc phân quyền cho chính quyền địa phương các cấp phải được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội *(theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 việc phân quyền chỉ quy định trong luật)*; (ii) Chính quyền địa phương tự chủ trong việc ra quyết định, tổ chức thi hành và tự chịu trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền; (iii) Cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát về tính hợp hiến, hợp pháp trong việc chính quyền địa phương các cấp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền.

**-** Về phân cấp *(Điều 13):* Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định một số điểm mới như: (i) Quy định rõ chủ thể phân cấp và chủ thể nhận phân cấp; (ii) Quy định trách nhiệm của cơ quan phân cấp trong việc bảo đảm các điều kiện để thực hiện việc phân cấp; (iii) Cơ quan nhận phân cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan phân cấp về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; (iiii) Không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình nhận phân cấp; (iiiii) Quy định về việc điều chỉnh thủ tục hành chính trong trường hợp thực hiện phân cấp. Các quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan trong phạm vi thẩm quyền của mình rà soát và đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp thẩm quyền kèm theo các nguồn lực bảo đảm thực hiện.

**-** Về uỷ quyền *(Điều 14*): So với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 có các điểm mới sau: (i) Làm rõ và mở rộng phạm vi chủ thể uỷ quyền và chủ thể nhận uỷ quyền1; (ii) Quy định rõ yêu cầu của việc uỷ quyền (*uỷ quyền phải bằng văn bản của cơ quan uỷ quyền; văn bản phải quy định rõ nội dung, phạm vi, thời hạn uỷ quyền)*; (iii) Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc uỷ quyền và thực hiện nhiệm vụ uỷ quyền; (iiii) Quy định việc sử dụng con dấu và hình thức văn bản khi thực hiện nhiệm vụ uỷ quyền, việc điều chỉnh thủ tục hành chính trong trường hợp thực hiện uỷ quyền. Các quy định này nhằm bảo đảm việc uỷ quyền được tiến hành chặt chẽ, có cơ chế kiểm soát và hạn chế việc uỷ quyền tràn lan.

**2.2. Về nhiệm vụ của HĐND, UBND**

Thực hiện nguyên tắc *“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm”* và tránh quy định chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương và giữa các cơ quan của chính quyền địa phương, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND ở mỗi ĐVHC theo hướng: (1) Phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương và giữa HĐND và UBND cùng cấp; (ii) Phân định nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể UBND và cá nhân Chủ tịch UBND nơi tổ chức cấp chính quyền địa phương theo hướng tăng nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm cho cá nhân Chủ tịch UBND; (iii) Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND các cấp được thể hiện theo hướng quy định một cách khái quát, tập trung vào các lĩnh vực về tài chính ngân sách, tổ chức bộ máy, biên chế, hoạt động kiểm tra, giám sát... bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Điều 11 của Luật và bảo đảm tính ổn định lâu dài của luật.

**2.3. Về tổ chức và hoạt động của HĐND**

So với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã quy định theo hướng: (i) Giữ nguyên nội dung về cơ cấu tổ chức của HĐND nhưng gộp chung 01 điều *(Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đưa vào từng điều riêng của từng loại hình ĐVHC)*; (ii) Quy định khái quát hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại biểu HĐND *(các nội dung chi tiết về triệu tập, chủ trì phiên họp, khách mời, tài liệu, cung cấp thông tin về kỳ họp HĐND, tổ chức và hoạt động của các ban, tổ đại biểu HĐND,… sẽ hướng dẫn tại Quy chế hoạt động mẫu)*; (iii) Sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn tổ chức thực hiện pháp luật như: *không quy định Chủ tịch UBND đầu nhiệm kỳ là đại biểu HĐND; bổ sung quy định về trường hợp khuyết Chủ tịch HĐND, khuyết Thường trực HĐND; bổ sung quy định về tạm đình chỉ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng, phó Ban của HĐND,…*

**2.4. Về tổ chức và hoạt động của UBND**

So với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã quy định theo hướng: (i) Quy định khái quát cơ cấu tổ chức của UBND gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các uỷ viên; giao Chính phủ quy định cụ thể; (ii) Khái quát các nội dung và hoạt động của UBND *(các nội dung chi tiết về triệu tập, chủ*

*trì cuộc họp, khách mời, tài liệu, cung cấp thông tin về cuộc họp của UBND, trách nhiệm của Phó Chủ tịch và Uỷ viên UBND,… sẽ hướng dẫn tại Quy chế hoạt động mẫu)*; (ii) Quy định rõ các nội dung UBND phải thảo luận và quyết định, những nội dung UBND có thể uỷ quyền cho Chủ tịch UBND quyết định.

**2.5. Về tổ chức ĐVHC, thành lập, giải thể, nhập chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên ĐVHC**

So với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã đổi tên chương và thứ tự của Chương II tổ chức ĐVHC, thành lập, giải thể, nhập chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên ĐVHC để bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định một số nguyên tắc tổ chức ĐVHC, điều kiện thành lập, giải thể, nhập chia ĐVHC, điều chỉnh địa giới ĐVHC.

Bên cạnh đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã quy định theo hướng khái quát về trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và giao Chính phủ quy định cụ thể về việc xây dựng, lấy ý kiến cử tri, khảo sát, thẩm định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, bảo đảm tính linh hoạt và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

**2.6. Về điều khoản chuyển tiếp**

Kế thừa quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 tiếp tục quy định “Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, các cơ quan của chính quyền địa phương tại các văn bản quy phạm pháp luật phải phù hợp với quy định tại Luật này, bảo đảm quyền lực nhà nước được kiểm soát hiệu quả” *(Điều 11).*

Tuy nhiên, trong bối cảnh hệ thống pháp luật đang tồn tại nhiều vướng mắc, không bảo đảm tính thống nhất với các nguyên tắc về tại Luật này, Luật đã quy định về điều khoản chuyển tiếp theo hướng: (i) Đối với các luật chuyên ngành chưa phù hợp với các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp, uỷ quyền tại Luật này, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, phải tiến hành rà soát và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; (ii) Để kịp thời đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

**IV. TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT**

Để triển khai thi hành Luật kịp thời, hiệu quả, Bộ Nội vụ đang xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật *(trong đó xác định rõ các công việc như: Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Luật; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật; tổ chức theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*trách nhiệm chủ trì và phối hợp của các Bộ, các cơ quan Trung ương và các địa phương; xác định thời hạn và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ)*. Dự thảo Kế hoạch được lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác) cho hoạt động này theo quy định của pháp luật./.